

Số: /PA-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

**PHƯƠNG ÁN
SẢN XUẤT VỤ THU, MÙA NĂM 2021**

**Phần thứ nhất
KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ THU, MÙA NĂM 2020;
TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VỤ CHIÊM XUÂN NĂM 2021**

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ THU, MÙA NĂM 2020

1. Kết quả sản xuất

Tổng diện tích gieo trồng: 10.275,77 ha, đạt 98,24% kế hoạch (KH 10.460 ha), giảm 190,03 ha so với cùng kỳ (cùng kỳ 10.465,8 ha), trong đó:

1.1. Cây lúa: 9.159,3 ha, đạt 102 % kế hoạch (KH 9.000 ha); năng suất bình quân (NSBQ) 51,6 tạ/ha, sản lượng 47.259 tấn, đạt 99,1% kế hoạch (KH 47.700 tấn), gồm:

- Trà mùa sớm: 2.957,75 ha (chiếm 23,7% diện tích), NSBQ 52,51 tạ/ha, sản lượng 15.529 tấn.

- Trà mùa chính: 6.201,53 ha (chiếm 67,7 % diện tích), NSBQ 51,2 tạ/ha, sản lượng 31.730 tấn.

1.2. Cây rau màu và các cây trồng hàng năm khác: 1.714,71 ha, đạt 109,9% kế hoạch (KH 1.560 ha), một số cây trồng chính gồm:

- Ngô: 247,22 ha, NSBQ 43,32 tạ/ha, sản lượng 1.071 tấn.

- Khoai lang: 108,04 ha, NSBQ 76,45 tạ/ha, sản lượng 826 tấn.

- Rau màu: 542,26 ha, NSBQ 115,75 tạ/ha, sản lượng 6.276,8 tấn.

- Cây thức ăn chăn nuôi gia súc: 60,73 ha, sản lượng 1.975 tấn.

- Cây gia vị, dược liệu 88,35 ha.

2. Đánh giá chung kết quả sản xuất

2.1. Những kết quả nổi bật

- Lúa vụ Xuân thu hoạch sớm hơn từ 3 - 5 ngày so trung bình nhiều năm, do vậy vụ Mùa năm 2020 làm đất sớm, thời gian ngả ruộng dài, thuận lợi cho phân giải chất hữu cơ nên ít diện tích lúa bị nghẹt rễ; diện tích trà Mùa sớm được mở rộng, trà Mùa chính gieo cấy và kết thúc sớm hơn.

- Cơ cấu giống cây trồng chuyển biến rõ nét theo hướng lựa chọn các giống lúa thuần ngắn ngày chất lượng cao, giống có khả năng kháng sâu bệnh, nhờ đó đã phát huy được lợi thế của địa phương, hạn chế thấp nhất thiệt hại do sâu bệnh, thời tiết gây ra, đảm bảo an toàn cho sản xuất.

- Công tác phối hợp, chỉ đạo điều hành sản xuất từ huyện đến xã kịp thời, chủ động, quyết liệt, đặc biệt là chỉ đạo phòng chống thiên tai, giải phóng đất gieo cấy trong khung thời vụ cho phép; đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống đảm bảo gieo trồng hết diện tích theo kế hoạch.

- Tình hình sâu bệnh trên lúa và các cây trồng khác trong vụ Mùa giảm so cùng kỳ, giảm được chi phí thuốc bảo vệ thực vật; thời tiết cuối vụ thuận lợi cho chăm sóc và thu hoạch.

2.2. Những tồn tại, hạn chế

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng đến các hoạt động phục vụ sản xuất như việc xuất bán nông sản, nhập khẩu, cung ứng, lưu thông các loại vật tư phục vụ sản xuất (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật); giá một số loại nông sản vẫn ở mức thấp, thị trường tiêu thụ không ổn định, ảnh hưởng đến tâm lý của nông dân trong đầu tư thâm canh cây trồng.

- Biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, thời tiết nắng nóng kéo dài; nắng nóng, hạn hán kéo dài từ giữa tháng 5 đến hết tháng 7 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác điều hành nước tưới phục vụ gieo cấy, toàn huyện có 231,2 ha không gieo cấy được, 1.547 ha lúa gieo cấy được bị ảnh hưởng của nắng nóng, thiếu nước nên kéo dài thời gian sinh trưởng, giảm năng suất cuối vụ, nhiều diện tích không cho thu hoạch.

- Tại một số xã, thị trấn, nông dân chưa thực hiện tốt hướng dẫn, chỉ đạo, định hướng của chính quyền như: Gieo cấy nhiều giống trên cùng cánh đồng gây khó khăn cho công tác điều hành tưới tiêu, phòng trừ sâu bệnh...

- Công tác chỉ đạo sản xuất ở một số xã, thị trấn còn chưa quyết liệt, linh hoạt; kỷ cương, kỷ luật trong chỉ đạo điều hành ở một số đơn vị chưa nghiêm túc, đặc biệt là thời vụ gieo cấy (vụ Xuân cấy sớm nhưng vụ Mùa cấy muộn).

- Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở một số xã còn chậm, chưa định hướng được cây trồng thay thế cho những vùng tưới tiêu khó khăn, chủ yếu vẫn là chuyển đổi tự phát của người dân, dẫn đến sản xuất chưa mang tính hàng hóa, chưa liên kết được với doanh nghiệp nên sản phẩm không có đầu ra ổn định.

- Quy mô sản xuất vẫn còn nhỏ lẻ, manh mún nên việc tổ chức sản xuất hàng hóa theo hướng tập trung, quy mô lớn gặp nhiều khó khăn; chưa có nhiều doanh nghiệp đầu tư sản xuất, bao tiêu sản phẩm.

II. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VỤ CHIÊM XUÂN NĂM 2021

1. Tình hình sản xuất

Tổng diện tích gieo trồng: 11.752 ha, đạt 95,5% kế hoạch (KH 12.300 ha), trong đó:

1.1. Cây lúa: 9.533,98 ha, đạt 100,4% kế hoạch (KH 9.500 ha); trà Xuân chính 1.422,3 ha, chiếm 14,9%; trà xuân muộn: 8.111,68 ha, chiếm 86,1%.

2.2. Cây màu và cây hàng năm khác: 2.218,02 ha, bao gồm: Ngô 313,05 ha; lạc 79,84 ha; ớt xuất khẩu 43 ha; rau củ các loại 1.347,2 ha; cây mía 157,7 ha; cây thức ăn gia súc 97,2 ha; cây gia vị, dược liệu 180 ha.

2.3. Diện tích liên kết bao tiêu sản phẩm và mô hình ứng dụng công nghệ cao, gồm:

- Diện tích liên kết sản xuất lúa gạo chất lượng cao 274,5 ha (gồm: Công ty cổ phần Sao Khuê 146,5 ha, Công ty Tân Phú Hưng 76 ha, Công ty Giống cây trồng Trung ương 50 ha). Diện tích đã được chứng nhận VietGap 100 ha, tại xã Đồng Thắng.

- Diện tích liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm cây khoai môn chỉ tím tại xã Dân Lý 5,6 ha (hợp đồng với Công ty Sông Mã).

- Diện tích liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm cây ớt tại xã Thọ Phú 10 ha (hợp đồng với Công ty Tình Cầm).

- Diện tích liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm cây ngô dày tại xã Thọ Phú 5 ha (hợp đồng với Trang trại Bò sữa Như Thanh).

- Mô hình ứng dụng công nghệ cao: Trồng dưa trong nhà màng tại xã Thọ Dân với diện tích 1.000 m².

2. Kết quả chuyển đổi đất trồng lúa, tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao

- Toàn huyện đã thực hiện chuyển đổi đất trồng lúa được 143,4 ha, đạt 30,8% kế hoạch (KH 465 ha), trong đó: Ngô 20,3 ha, cây dược liệu 2,5 ha, rau màu 23,2 ha, cây thức ăn gia súc 3,1 ha, hoa cây cảnh 22,7 ha, cây ăn quả 25,1 ha, cây hàng năm khác 9,9 ha, lúa - cá 36,7 ha.

- Toàn huyện đã thực hiện tích tụ, tập trung đất đai được 259 ha, đạt 86% kế hoạch (KH 300 ha).

3. Đánh giá tình hình sản xuất

Nhìn chung sản xuất vụ Chiêm xuân đã thực hiện tốt công tác chỉ đạo về lịch thời vụ gieo cấy, cơ cấu các trà lúa, giống lúa đảm bảo theo đúng Kế hoạch, Phương án sản xuất của huyện. Hiện nay các loại cây trồng vụ Xuân đang sinh trưởng và phát triển tốt, diện tích lúa đang trong giai đoạn trổ bông, dự kiến sẽ thu hoạch vào khoảng thời gian từ 25/5 - 05/6; diện tích ngô đang trong giai đoạn xoáy nõn - trổ cờ, nhiều diện tích rau quả đã cho thu hoạch và đạt giá trị khá như khoai tây, dưa chuột, bí xanh...

Công tác bảo vệ thực vật, điều tra dự báo và phòng trừ dịch bệnh hại cây trồng được thực hiện tốt, không để phát sinh gây hại trên diện rộng; đầu vụ Xuân tình hình chuột hại đã phát sinh gây hại mạnh trên các trà lúa và cây trồng khác, tuy nhiên đã thực hiện tốt các biện pháp bẫy bả, diệt chuột nên bảo vệ được diện tích lúa và rau màu các loại.

Nhiều đơn vị đã thực hiện tốt công tác xây dựng Phương án, Kế hoạch sản xuất, tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác sản xuất với các chỉ tiêu, nội dung cụ

thể về thời vụ sản xuất, tích tụ, tập trung đất đai, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, liên kết sản xuất và bao tiêu nông sản như Đông Thắng, Dân Lý, Thọ Tiến....

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại hạn chế cần phải được khắc phục ngay trong sản xuất vụ Thu, Mùa, đó là: Một số cấp ủy, chính quyền xã chưa quan tâm chỉ đạo về tích tụ, tập trung đất đai, chuyển đổi đất trồng lúa sang các loại cây trồng khác; các chủ trương, chính sách và quy định về tích tụ, tập trung đất đai và chuyển đổi đất trồng lúa chưa được nghiên cứu và triển khai đầy đủ ở một số xã; kết quả thực hiện công tác tích tụ, tập trung đất đai, chuyển đổi đất trồng lúa sang cây trồng khác đạt thấp, nhiều xã không có kết quả thực hiện.

4. Nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo sản xuất thời gian tới

Để sản xuất vụ Chiêm xuân 2021 giành thắng lợi, ngành nông nghiệp cùng với các xã, thị trấn và các ngành có liên quan cần tập trung chỉ đạo một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tập trung chỉ đạo công tác phòng trừ sâu bệnh cuối vụ: Thường xuyên kiểm tra thăm đồng, tăng cường công tác điều tra, dự tính dự báo và phòng trừ kịp thời các đối tượng dịch hại chủ yếu như bệnh đạo ôn, rầy nâu thường phát sinh gây hại trong vụ Xuân. Dự báo từ nay đến cuối vụ Chiêm xuân 2021 sẽ xuất hiện một số đối tượng sâu bệnh, đó là: Bệnh đạo ôn cổ bông sẽ phát sinh và gây hại cục bộ trên các giống nhiễm và những ruộng đã bị nhiễm đạo ôn lá trở vào cuối tháng 4 và đầu tháng 5/2021; rầy nâu, rầy lưng trắng sẽ bùng phát mật độ và gây hại mạnh trong điều kiện thời tiết nắng mưa xen kẽ, nếu phòng trừ không triệt để có khả năng cháy chòm, cháy ổ từ cuối tháng 4 trở đi trên lúa giai đoạn trở bông - chín, trên những ruộng bị khô hạn, giống nhiễm và những ruộng thường cháy rầy ở các vụ trước.

- Đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất: Các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH MTV Sông Chu - Chi nhánh Triệu Sơn thực hiện phương án cấp nước tưới hợp lý, hiệu quả, đảm bảo đủ nước cho lúa trở bông, vào hạt, các loại cây trồng khác và phục vụ công tác phòng trừ sâu bệnh hiệu quả.

- Chỉ đạo thu hoạch nhanh gọn lúa và các loại cây trồng khác để phòng tránh, giảm nhẹ tổn thất do thiên tai gây ra; đồng thời tạo điều kiện giải phóng đất để gieo trồng vụ Thu, Mùa trong khung thời vụ tốt nhất.

Phần thứ hai

PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VỤ THU, MÙA NĂM 2021

I. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Sản xuất nông nghiệp tiếp tục nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành từ Trung ương đến tỉnh, huyện. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã ban hành Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 (Chương trình); UBND huyện đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình.

- Nhiều cơ chế, chính sách của tỉnh, huyện tiếp tục được triển khai tạo ra động lực quan trọng thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển¹, góp phần quan trọng trong việc hoàn thiện hệ thống hạ tầng sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất như máy cấy, mạ khay, máy thu hoạch lúa, công nghệ sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP...

- Kinh nghiệm trong chỉ đạo điều hành sản xuất và sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, đơn vị có liên quan của các cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn là cơ sở để triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu sản xuất vụ Thu, Mùa năm 2021.

- Dự báo vụ Xuân năm 2021 sẽ thu hoạch sớm hơn từ 7-10 ngày, tạo ra quỹ thời gian nhiều hơn cho công tác sản xuất vụ Mùa và quỹ thời gian cho vụ Đông 2021-2022 tiếp theo.

- Giá cả các mặt hàng sản xuất có xu hướng tiếp tục tăng hơn so với các vụ trước, các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp chủ động trong xây dựng chuỗi liên kết sản xuất với các hợp tác xã và người sản xuất, góp phần ổn định hoạt động sản xuất, hiệu quả kinh tế cho người sản xuất.

2. Khó khăn

- Thời tiết vụ Thu, Mùa dự báo diễn biến phức tạp. Theo dự báo của Đài Khí tượng thủy văn Thanh Hóa, sang tháng 6/2021, bão và áp thấp nhiệt đới có khả năng bắt đầu hoạt động ở phía Bắc Biển Đông, ảnh hưởng trực tiếp đến tỉnh Thanh Hóa; các hiện tượng thời tiết cực đoan như tố lốc, mưa đá, tập trung vào tháng 4 - 6; nắng nóng có thể xuất hiện từ tháng 4 trở đi, tập trung chủ yếu từ tháng 5 đến tháng 7, nhiệt độ trung bình ở mức xấp xỉ đến lớn hơn so với TBNN.

- Một số đối tượng dịch hại có xu hướng phát sinh phát triển và gây hại mạnh trong vụ Mùa như rầy nâu, sâu cuốn lá, đục thân, bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn. Nếu không làm tốt công tác dự tính dự báo và phòng trừ kịp thời, nguy cơ lây lan trên diện rộng và ảnh hưởng lớn đến năng suất cuối vụ.

- Thời gian thu hoạch vụ Xuân và triển khai gieo trồng vụ Thu, Mùa là rất ngắn, trong điều kiện sản xuất nông hộ quy mô nhỏ hiện nay thì khâu thu hoạch và làm đất chậm sẽ ảnh hưởng lớn đến thời vụ gieo cấy vụ Mùa cũng như tình trạng lúa bị ngộ độc hữu cơ đầu vụ và bị thiệt hại về năng suất do mưa bão cuối vụ.

- Khả năng thiếu hụt nước phục vụ công tác gieo cấy lúa đầu vụ vẫn có thể xảy ra, đặc biệt trong điều kiện nắng nóng kéo dài sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch gieo trồng vụ Mùa nếu các đơn vị không chủ động phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng hoặc phương án điều hành nước tưới phục vụ gieo cấy.

¹Quyết định số 98/2018/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Nghị quyết số 192/2020/NQ-HĐND ngày 16/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách khuyến khích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến 2025.

Quyết định số 5643/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2016-2020.

Quyết định 11968/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 về việc ban hành một số cơ chế khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội của huyện giai đoạn 2017-2021.

- Diện tích sản xuất vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ; một số xã đã không duy trì và nhân rộng mô hình cánh đồng mẫu lớn trong sản xuất lúa, tình trạng trên một xứ đồng gieo cấy nhiều loại giống vẫn còn, gây khó khăn trong công tác chỉ đạo chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch.

- Giá cả các mặt hàng nông sản không ổn định ảnh hưởng đến tâm lý của nông dân trong việc đầu tư thâm canh tăng năng suất cây trồng.

II. MỤC TIÊU SẢN XUẤT VỤ THU, MÙA NĂM 2021

1. Tổng diện tích gieo trồng 10.800 ha, sản lượng lương thực phần đầu đạt từ 50.000 tấn trở lên, trong đó:

- Cây màu: Diện tích 1.600 ha, gồm:

+ Ngô: 300 ha, NSBQ đạt 45 tạ/ha.

+ Đậu tương: 100 ha, NSBQ đạt 18 tạ/ha.

+ Lạc: 60 ha, NSBQ đạt 18 tạ/ha.

+ Khoai lang: 300 ha, NSBQ đạt 85 tạ/ha.

+ Cây dược liệu: 40 ha.

+ Rau màu các loại và cây trồng hàng năm khác: 800 ha, thu nhập từ 30 - 40 triệu đồng/ha/vụ trở lên.

- Cây lúa: Diện tích gieo cấy 9.200 ha, NSBQ 53 tạ/ha, sản lượng 48.760 tấn, gồm các trà:

+ Mùa cực sớm khoảng 1.500 ha, bố trí ở các vùng sâu trũng, chưa chuyên đổi sang cá - lúa, vùng thường xuyên bị ngập lụt.

+ Mùa sớm 6.000 ha, mở rộng tối đa diện tích lúa mùa sớm, trên những diện tích thu hoạch lúa chiêm xuân trước 15/6, phải được cơ cấu vào mùa sớm để né tránh mưa bão ở giữa đến cuối vụ và sâu bệnh cuối vụ, đảm bảo cho lúa trổ và chín an toàn đồng thời tạo quỹ đất cho vụ Đông sớm.

+ Mùa chính 1.700 ha, chủ yếu bố trí trên chân đất vằn thấp, khả năng tiêu thoát nước chậm, đồng sâu không làm vụ Đông.

(Có biểu số 01 kèm theo)

2. Thực hiện chuyển đổi đất lúa, tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt để thực hiện chuyển đổi đất trồng lúa sang các loại cây trồng khác, đảm bảo kế hoạch toàn huyện chuyển đổi cả năm là 465 ha (đã giao chỉ tiêu cho các xã, thị trấn tại Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của UBND huyện);

- Tập trung chỉ đạo tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, đảm bảo kế hoạch toàn huyện cả năm là 300 ha (đã giao chỉ tiêu cho các xã, thị trấn tại Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của UBND huyện).

- Đối với các xã: Vân Sơn, An Nông, Hợp Lý, Thái Hòa đăng ký thực hiện chính sách tích tụ, tập trung năm 2020, 2021 cần khẩn trương triển khai lập hồ sơ gửi về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT) trước ngày 30/6/2021 để kiểm tra; nếu không triển khai thực hiện được thì Chủ tịch UBND các xã phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện.

(Có biểu số 02 kèm theo)

3. Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm: Thực hiện xây dựng 13 chuỗi cung ứng lúa gạo an toàn, 11 chuỗi cung ứng rau quả an toàn theo chỉ tiêu tỉnh giao (theo Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 18/01/2021 của UBND huyện về việc ban hành kế hoạch hành động Nghị quyết của HĐND tỉnh, Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021).

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để đạt được mục tiêu về diện tích, năng suất và sản lượng các loại cây trồng vụ Thu, Mùa năm 2021 cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau đây:

1. Nâng cao trách nhiệm trong công tác chỉ đạo điều hành sản xuất

- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn tổ chức kiện toàn Ban Chỉ đạo sản xuất, Ban Chỉ đạo chuyên đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa. Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo, bám sát cơ sở, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp kỹ thuật chăm sóc và bảo vệ cây trồng.

- Căn cứ vào Kế hoạch, Phương án sản xuất của huyện, các chỉ tiêu kế hoạch đã được giao trong sản xuất ngành trồng trọt năm 2021, đánh giá lại kết quả thực hiện trong vụ Xuân 2020- 2021, làm rõ những tồn tại hạn chế, đề ra các mục tiêu giải pháp để hoàn thành kế hoạch sản xuất năm 2021. Chú trọng công tác quy hoạch vùng sản xuất tập trung cho từng loại cây trồng cụ thể, gắn công tác quy hoạch với tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao và gắn với công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, kế hoạch, định hướng sản xuất của đơn vị, các cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp của tỉnh, của huyện đến người sản xuất. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để nhân dân đồng thuận, tích cực tham gia các phong trào sản xuất của đơn vị.

- Tổ chức họp, đánh giá tình hình sản xuất nông nghiệp, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch giao về tích tụ, tập trung đất đai, về chuyển đổi đất trồng lúa của đơn vị hàng tháng để có giải pháp chỉ đạo kịp thời; lấy kết quả thực hiện làm căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong năm.

2. Tập trung chỉ đạo triển khai công tác tích tụ, tập trung đất đai, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa; tổ chức liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, nâng cao hiệu quả sản xuất

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nội dung các cơ chế chính sách, mục tiêu của chương trình khuyến khích tích tụ tập trung đất đai để các tổ chức, cá nhân, người sản xuất được biết và mở rộng quy mô sản xuất phù hợp, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, từng bước hình thành khu vực

chuyên canh theo hướng sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyên môn hóa gắn với thị trường tiêu thụ.

- Hướng dẫn thủ tục, quy trình để các hộ nông dân, cá nhân, thực hiện nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hoặc thuê lại đất của nông dân khác theo đúng các quy định của Luật Đất đai để tích tụ, tập trung ruộng đất.

- Tiếp tục thực hiện công tác dồn điền đổi thửa, tập trung đất đai, mở rộng quy mô diện tích canh tác bằng hình thức chuyển đổi quyền sử dụng đất giữa các hộ gia đình, cá nhân với nhau trong cùng địa phương. Qua đó các hộ gia đình có được các thửa đất có quy mô diện tích lớn hơn để tổ chức sản xuất thuận lợi do có điều kiện để cơ giới hóa và thâm canh để mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

- Ban Chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng của các xã, thị trấn căn cứ vào kế hoạch sản xuất năm 2021, quy hoạch sử dụng đất của đơn vị, đánh giá lại công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trong vụ Xuân, xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trong vụ Mùa. Đặc biệt diện tích đất trồng lúa khó khăn về nước tưới phục vụ làm đất, gieo cấy lúa trong vụ mùa, các xã, thị trấn khẩn trương có kế hoạch chuyển đổi sang các loại cây trồng cạn như ngô, rau màu các loại...đối với diện tích sâu rầy, thường xuyên ngập úng cần quy hoạch chuyển đổi sang mô hình cá lúa.

- Mời gọi, tìm kiếm các doanh nghiệp vào địa phương để liên kết sản xuất từ khâu đầu tư đầu vào sản xuất đến khâu bao tiêu sản phẩm cho người dân, từng bước thay đổi thói quen sản xuất nhỏ lẻ, tự phát sang sản xuất theo hướng hàng hóa tập trung có liên kết, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, các Hợp tác xã và hộ tư nhân đầu tư phát triển các dịch vụ làm đất, mạ khay, máy cấy, máy gặt đập liên hợp để thực hiện cơ giới hoá đồng bộ trong sản xuất lúa; tạo điều kiện để các cá nhân, tổ chức từ nơi khác đưa máy vào phục vụ sản xuất.

- Đẩy mạnh việc nhân rộng mô hình ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật đã thử nghiệm, trình diễn cho hiệu quả cao; mở rộng diện tích các giống mới có tiềm năng năng suất, chất lượng cao để nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Trong vụ Mùa 2021, UBND huyện sẽ tập trung chỉ đạo xây dựng 8 mô hình sản xuất gắn với liên kết bao tiêu sản phẩm lúa gạo theo tiêu chuẩn VietGAP tại 8 xã, diện tích mỗi mô hình đạt 50 ha, tổng diện tích 400 ha. Đánh giá, tổng kết mô hình, làm căn cứ để nhân rộng mô hình trong những năm tiếp theo.

3. Bố trí cơ cấu thời vụ, giống cây trồng phù hợp

3.1. Đối với cây lúa

Quy hoạch, bố trí các trà lúa tập trung thành từng vùng để thực hiện tốt các biện pháp thâm canh và quản lý sâu bệnh. Ưu tiên lựa chọn các giống lúa ngắn ngày, kháng các loại sâu bệnh chủ yếu (bạc lá, sâu cuốn lá, rầy nâu, rầy lưng trắng...), giống lúa có chất lượng cao, có thị trường tiêu thụ. Sau khi thu hoạch lúa vụ Xuân cần khẩn trương làm càng sớm càng tốt. Bố trí gieo cấy 2 trà lúa (Mùa sớm và Mùa chính vụ); trong đó mở rộng diện tích trà lúa Mùa sớm để né tránh

mưa bão và sâu bệnh gây hại cuối vụ, đồng thời tạo điều kiện mở rộng diện tích vụ Đông sớm.

- Phần đầu đạt trên 80% tổng diện tích lúa Mùa cực sớm và Mùa sớm để né tránh mưa bão, sâu bệnh cuối vụ Mùa, đảm bảo cho lúa trổ, chín an toàn, đồng thời tạo quỹ đất dồi dào cho sản xuất vụ Đông, cụ thể:

+ Trà Mùa cực sớm, trên chân đất thường xuyên bị ngập lụt, gieo mạ trước 15/5 bằng các giống có thời gian sinh trưởng dưới 100 ngày như: VS1, TH3-4, TH3-5... để lúa trổ trước 20/7, thu hoạch trước 20/8.

+ Trà Mùa sớm, trên chân đất vùn cao, vùn chủ động nước gieo mạ từ 25/5-30/5, sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng từ 100-120 ngày, như: Thanh ưu 3, Thiên ưu 8, Bắc Thịnh, HN6, NA6, RVT, TBR225, TBR45, Đông A1, Bắc thơm số 7 KBL, Nhị ưu 838 KBL, và các giống có thời gian sinh trưởng tương đương để lúa trổ trước 25/8, thu hoạch trước 25/9 tạo quỹ đất làm vụ Đông.

+ Trà lúa Mùa chính vụ, trên chân đất vùn, vùn thấp chuyên 2 vụ lúa (không làm vụ Đông, sử dụng các giống có tiềm năng thâm canh để cho năng suất cao như: BC15, Q5, N ưu 69, Nhị ưu 986, Nhị ưu 838, C ưu đa hệ, Thục Hưng 6, Q5, nếp các loại. Thời vụ gieo mạ trước ngày 05/6/2021, thu hoạch trước ngày 05/10/2021.

- Mỗi xã nên lựa chọn cơ cấu từ 2-3 giống chủ lực, mỗi xứ đồng chỉ nên cơ cấu từ 1-2 loại giống có thời gian sinh trưởng tương đương, chỉ đạo gieo cấy cùng thời điểm sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong công tác chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch.

3.2. Cây ngô: Bố trí gieo trồng trên đất chuyên màu, vùng đất cao không chủ động nước, đất khó tưới chuyên sang trồng ngô; chủ yếu trồng ngô lai đơn cho năng suất cao ở vụ Thu như: CP111, CP 3Q, PAC 339, VS36, NK4300, ngô nếp HN88, HN68, B265, PAC 999 super. Thời vụ tốt nhất gieo trồng kết thúc trước ngày 5/6.

3.3. Cây lạc: Chủ yếu trồng trên chân đất chuyên màu, đất luân canh với cây mía; gieo trồng các giống L14, L16, L18, L23, và TB25...

3.4. Cây rau màu: Đẩy mạnh công tác gieo trồng các loại rau màu trên chân đất chuyên màu, đất luân canh, đất lúa khó tưới chuyên sang. Chủ yếu trồng các loại rau ăn lá, mướp, bí xanh, dưa chuột, đậu leo, cà chua vụ sớm, các loại rau cải...tạo quỹ đất dồi dào cho trồng các loại cây trồng vụ đông sớm như ớt, cà chua, dưa chuột...

(Có biểu số 03:Hướng dẫn lịch thời vụ kèm theo)

4. Đẩy mạnh cơ giới hoá trong các khâu sản xuất

Đây là giải pháp nhằm tranh thủ được thời vụ tốt nhất, nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành và nâng cao hiệu quả sản xuất. Huy động máy gặt đập liên hợp, tập trung thu hoạch nhanh, gặt lúa Chiêm Xuân, máy gặt đến đâu thì máy cày, máy lồng làm đất vùi rơm rạ đên đó để rơm rạ có nhiều thời gian được phân hủy, sẽ hạn chế khả năng ngộ độc hữu cơ trên lúa vụ Mùa. Kết hợp với biện pháp

cơ giới trong thu hoạch và làm đất, các xã, thị trấn cần tuyên truyền vận động nông dân tích cực sử dụng máy khay, cấy máy để đảm bảo công tác gieo cấy trong khung thời vụ tốt nhất.

5. Thực hiện tốt quy trình, kỹ thuật thâm canh

- Chỉ đưa vào sản xuất đại trà những giống cây trồng đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận chính thức và đã được triển khai thực hiện mô hình sản xuất có hiệu quả trên địa bàn tỉnh, huyện. Ưu tiên sử dụng các giống cây trồng có năng suất, hiệu quả cao, ổn định trong các vụ gần đây; các giống ngắn ngày, cực ngắn ngày, bố trí nhóm giống cùng thời gian sinh trưởng để thuận tiện cho việc cung cấp nước tưới, đảm bảo sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả.

- Thực hiện công tác gieo mạ thâm canh, gieo thưa để khi cấy cây mạ khỏe, có ngành trê hoặc mạ đạt 2,5-3 lá (12-15 ngày tuổi) là có thể cấy được, tổ chức phun phòng trừ rầy cho mạ trước khi đưa ra đồng ruộng gieo cấy.

- Làm đất kỹ: Sau khi tiến hành thu hoạch vụ Chiêm xuân, cần tiến hành ngay công tác làm đất, đưa nước vào ruộng sau khi đã làm đất, sử dụng vôi bột hoặc các chế phẩm vi sinh để tăng khả năng phân hủy rơm, rạ và xử lý sâu bệnh của cây trồng trước để tránh hiện tượng ngộ độc hữu cơ sau khi cấy cũng như hạn chế khả năng bùng phát sâu bệnh.

- Bón phân cân đối, đầy đủ theo quy trình và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; bón phân, chăm sóc sớm sẽ giúp cây lúa đẻ nhánh thuận lợi, tập trung sẽ rút ngắn được thời gian sinh trưởng của cây lúa. Sử dụng đúng loại phân, số lượng theo từng giai đoạn sinh trưởng của cây trồng. Những diện tích đất chua phải sử dụng lân nung chảy thay lân Lâm Thao, bón phân kết hợp làm cỏ, sục bùn sẽ tăng hiệu suất sử dụng phân. Trong điều kiện nắng nóng, khô hạn sử dụng phân bón dúi sâu mang lại hiệu quả hơn.

- Thực hiện tốt phương án phòng trừ sâu bệnh để hạn chế tối đa thiệt hại do sâu bệnh gây ra (*Trung tâm DVNN sẽ xây dựng phương án cụ thể gửi cho các xã*). Trong đó công tác dự tính, dự báo phải kịp thời, chính xác sự phát sinh của các loại sâu bệnh, xác định đúng ngưỡng phòng trừ để không làm bùng phát dịch bệnh.

6. Thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai

Xây dựng Phương án phòng chống thiên tai phải gắn với công tác sản xuất của vụ Thu, Mùa và vụ Đông sắp tới. Tập trung vào một số nhiệm vụ:

- Xây dựng quy hoạch vùng sản xuất cụ thể cho từng loại cây trồng, gắn với công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Đối với những diện tích khó tưới, có khả năng thiếu nước phục vụ sản xuất, sản xuất lúa không hiệu quả, có kế hoạch chuyển sang các loại cây trồng cạn ngay từ đầu vụ; vùng trồng lúa thường xuyên ngập úng cần truyền truyền, vận động nhân dân chuyển đổi sang mô hình trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, cơ cấu các trà lúa cực sớm, giống ngắn ngày để tránh thiệt hại năng suất cuối vụ do bị ngập úng.

- Công tác điều hành nước tưới phục vụ sản xuất: Tổ chức nạo vét toàn bộ hệ thống kênh mương dẫn nước ngay từ đầu vụ, tạo điều kiện cho công tác lấy

nước phục vụ sản xuất kịp thời vụ; các xã sử dụng nước từ các hồ đập thường xuyên kiểm tra mực nước tại hồ đập, có phương án bố trí cây trồng vụ Thu, Mùa hợp lý, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả. Đối với các đơn vị sử dụng nước phục vụ sản xuất từ hệ thống kênh Nam, kênh C6 phải sử dụng nước tưới hết sức tiết kiệm, hiệu quả, quản lý chặt chẽ các cửa lấy nước, đặc biệt đối với các xã đầu nguồn, tạo điều kiện các xã phía sau có đủ nước phục vụ sản xuất.

- Thực hiện tốt quy trình chăm sóc để tăng sức chống chịu của cây trồng với điều kiện thời tiết bất thuận. Thực hiện phương án thu hoạch lúa tập trung, nhanh gọn, tránh thiệt hại năng suất do mưa bão gây ra, trong trường hợp mưa bão trùng vào thời điểm thu hoạch, yêu cầu các xã phải khẩn trương huy động máy gặt, lực lượng hỗ trợ nhân dân thu hoạch lúa.

7. Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách đầu tư phát triển nông nghiệp

- Tranh thủ thực hiện các chính sách đối với sản xuất nông nghiệp như: Chính sách tái cơ cấu nông nghiệp; chính sách khuyến tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến 2025, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế-xã hội của huyện giai đoạn 2017-2021.

- Các đơn vị đã đăng ký thực hiện chính sách tích tụ tập trung đất đai năm 2021 cần khẩn trương chỉ đạo, hướng dẫn hộ gia đình hoàn tất hồ sơ, thủ tục để thực hiện chính sách.

- Căn cứ các nguồn lực của đơn vị, nguồn kinh phí hỗ trợ, trên cơ sở quy hoạch sản xuất nông nghiệp, các đơn vị xây dựng kế hoạch đầu tư các công trình hạ tầng nông nghiệp phục vụ sản xuất như hệ thống đường giao thông nội đồng, kênh mương phục vụ tốt nhu cầu sản xuất của nhân dân.

- Tiếp tục tạo môi trường, cơ chế thông thoáng, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào sản xuất, thu mua, bảo quản, chế biến nông sản; đầu tư vốn sản xuất, giống, chuyển giao kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm; chủ động đấu môi ký kết hợp đồng sản xuất sản phẩm an toàn thực phẩm, chế biến với tiêu thụ sản phẩm.

8. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp, đẩy mạnh công tác liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm trong nông nghiệp

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; đặc biệt, giám sát chặt chẽ chất lượng và danh mục giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được phép sản xuất kinh doanh. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp.

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có uy tín triển khai cung ứng dịch vụ vật tư nông nghiệp, khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa, liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm trồng trọt trên địa bàn. Đa dạng các nguồn cung ứng nguyên liệu, giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để đáp ứng nhu cầu sản xuất. Khuyến khích sử dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ để sản xuất vật tư phục vụ sản xuất tại chỗ như sản xuất phân hữu cơ vi sinh, phân viên dúi sâu, chế phẩm sinh học phòng trừ sâu bệnh...

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các xã, thị trấn

Là nơi trực tiếp thực hiện, từ các giải pháp cụ thể thành kế hoạch chi tiết, tổ chức triển khai thực hiện đạt và vượt kế hoạch, cụ thể:

- Tổ chức hội nghị triển khai công tác sản xuất vụ Mùa, đánh giá những kết quả đạt được và những tồn tại hạn chế trong sản xuất vụ Xuân (công tác tích tụ, tập trung đất đai, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa, công tác giải phóng đất, điều hành nước tưới phục vụ sản xuất, công tác phòng trừ sâu bệnh, công tác phòng chống thiên tai bảo vệ sản xuất). Rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp cụ thể để hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch trong sản xuất ngành trồng trọt vụ Thu, Mùa và cả năm 2021.

- Phổ biến, tuyên truyền nội dung phương án sản xuất, kế hoạch sản xuất đến từng vùng đồng, từng thôn, xóm; tuyên truyền để nông dân nắm được lịch thời vụ gieo cấy, cơ cấu giống cây trồng, các chủ trương, chính sách về tích tụ, tập trung đất đai, chuyển đổi cơ cấu cây trồng để nhân dân hiểu và tích cực tham gia thực hiện.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, phát huy vai trò của Hợp tác xã là đầu mối, phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp vật tư, giống, khoa học công nghệ và bao tiêu đầu ra. Các hộ nông dân vẫn sản xuất trên ruộng đất của mình nhưng áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật từ giống, canh tác, cơ giới hóa... tập trung ruộng đất để tạo thành các vùng sản xuất lớn, chuyên canh. Qua đó khắc phục tình trạng manh mún, nhỏ lẻ trong sản xuất đồng thời mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn cho người sản xuất.

- Các xã, thị trấn xây dựng Phương án sản xuất cụ thể bằng văn bản và báo cáo về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) trước ngày **10/5/2021**.

2. Đối với các ban, ngành, cơ quan cấp huyện

- Phòng Nông nghiệp và PTNT: Tham mưu cho UBND huyện các giải pháp chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện tốt phương án sản xuất vụ Thu, Mùa năm 2021, kiện toàn Ban Chỉ đạo sản xuất vụ mùa, phân công nhiệm vụ cho thành viên ban chỉ đạo; triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của tỉnh, huyện đã ban hành. Quản lý tốt chất lượng vật tư nông nghiệp, giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cung ứng vào địa bàn huyện.

- Trung tâm dịch vụ nông nghiệp: Xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn kỹ thuật sản xuất vụ Thu, Mùa năm 2021 cho các xã, thị trấn; quy trình sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm. Tổng kết các mô hình trình diễn để đánh giá hiệu quả mô hình, từ đó mở rộng các mô hình đạt hiệu quả. Tiếp tục tổ chức thực hiện các mô hình trình diễn các giống cây trồng mới. Tổ chức cung ứng, chuyển giao các giống lúa, ngô, cây màu có giá trị kinh tế cao. Tăng cường thăm đồng, thực hiện công tác dự tính, dự báo và hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh đến từng loại cây trồng, từng khu vực cụ thể; xây dựng phương án phòng trừ sâu bệnh.

- Công ty TNHH MTV Sông Chu - Chi nhánh Triệu Sơn: Xây dựng kế hoạch tưới tiêu cụ thể cho các địa phương; kiểm tra, tu bổ hệ thống kênh mương, nâng cấp, sửa chữa các trạm bơm trên toàn huyện đảm bảo hoạt động tưới tiêu thuận lợi, sẵn sàng ứng phó kịp thời khi có hạn hán, lũ lụt xảy ra; phối hợp tốt với các xã, thị trấn trong công tác điều hành nước tưới. Có kế hoạch sửa chữa các cửa lấy nước phục vụ sản xuất, tránh thất thoát, lãng phí nguồn nước.

- Đội Quản lý thị trường số 6 và các cơ quan liên quan tăng cường công tác kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn huyện, phát hiện, xử lý những trường hợp kinh doanh giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật không đảm bảo các quy định của Nhà nước.

- Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT: Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, Hợp tác xã được vay vốn ưu đãi mua giống, vật tư, máy nông nghiệp phục vụ cho sản xuất với phương thức thuận lợi nhất.

- Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch: Tăng cường thông tin về công tác chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, bảo vệ cây trồng của các cơ quan chuyên môn để các địa phương và nhân dân biết nhằm triển khai sản xuất đạt hiệu quả cao, chủ động khắc phục những bất lợi do thời tiết gây ra; đưa tin, biểu dương, động viên kịp thời các điển hình trong sản xuất.

Đề nghị các cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể theo chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp tổ chức triển khai phương án, tuyên truyền, vận động để sản xuất vụ Thu, Mùa năm 2021 giành thắng lợi cả về diện tích, năng suất và chất lượng sản phẩm./.

Nơi nhận:

- TV HU, TT HĐND huyện (báo cáo);
- UBND các xã, thị trấn;
- CT, các PCT UBND huyện;
- TT cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Phú Quốc

Biểu 01: Chỉ tiêu diện tích gieo trồng cây lương thực vụ Thu, Mùa năm 2021
(Kèm theo Phương án số /PA-UBND ngày / / 2021 của UBND huyện)

TT	Tên xã	Cây lúa				Cây ngô (ha)	Ghi chú
		DT gieo cấy (ha)	DT theo trà (ha)				
			Mùa cực sớm	Mùa sớm	Mùa chính		
1	Đồng Thắng	328	55	250	23	5	
2	Đồng Tiến	409	60	300	49	5	
3	Đồng Lợi	286	45	170	71	5	
4	Khuyến Nông	379	60	250	69	10	
5	Tiến Nông	277	45	170	62	5	
6	Dân Lý	372	60	230	82	10	
7	Thị trấn Nưa	282	45	170	67	7	
8	Thái Hòa	321	50	220	51	10	
9	Vân Sơn	288	50	220	18	13	
10	Nông Trường	326	50	220	56	5	
11	An Nông	260	40	170	50	7	
12	Thị trấn T.Sơn	386	60	270	56	12	
13	Minh Sơn	157	30	100	27	8	
14	Dân Lục	361	60	250	51	13	
15	Dân Quyền	563	90	350	123	20	
16	Xuân Lộc	168	30	100	38	10	
17	Xuân Thịnh	228	40	120	68	10	
18	Thọ Vực	40	120	0	40	10	
19	Thọ Phú	55	132	33	55	15	
20	Xuân Thọ	273	45	178	50	10	
21	Thọ Cường	175	30	130	15	10	
22	Thọ Ngọc	304	50	200	54	15	
23	Thọ Thế	284	45	170	69	12	
24	Thọ Tân	214	30	150	34	5	
25	Thọ Dân	320	50	220	50	10	
26	Thọ Tiến	198	30	120	48	7	
27	Thọ Sơn	164	25	120	19	7	
28	Thọ Bình	296	45	200	51	15	
29	Bình Sơn	38		20	18	2	
30	Hợp Thắng	359	50	230	79	7	
31	Hợp Thành	274	45	160	69	5	
32	Triệu Thành	185	30	100	55	5	
33	Hợp Lý	185	30	100	55	5	
34	Hợp Tiến	160	30	90	40	5	
Cộng		9.200	1.500	6.000	1.700	300	

Biểu 03: HƯỚNG DẪN LỊCH THỜI VỤ GIEO TRỒNG CÁC GIỐNG LÚA, MÀU VỤ THU MÙA NĂM 2021*(Kèm theo Phương án số: /PA-UBND ngày / /2021 của UBND huyện)*

Trà, chân đất	Giống chủ lực	TGST (ngày)	Ngày gieo	Tuổi mạ (ngày)	Thu hoạch	Ghi chú
Mùa cực sớm, vùng trũng thấp thường xuyên bị ngập lụt	VS1, KD đột biến, TH3-4, TH3-5, Thanh ưu 4...	95-100	Trước 15/5/2021	12-15	Trước 20/8/2021	
Mùa sớm: Đất vùn cao, vùn chủ động nước	TBR279, TBR225, TBR45, Thanh ưu 3, Thiên ưu 8, VNR20, VNR88, Bắc thịnh, HN6, KD18, BT số 7 KBL, Nhị ưu 986, 838 KBL, MHC2, Hà Phát 3...	100-110 110-115	Trước 20/5/2021	12-15	Trước 20/9/2021	
Mùa chính: Đất vùn thấp, diện tích không làm được vụ đông	BC15, C ưu đa hệ, Nhị ưu 986, Q5,	120-125	Trước 5/6/2021	18-22	25- 30/9/2021	
Cây màu vụ thu, vụ mùa	Ngô CP 111, PSC147, B265, VS36, LVN10, CP999, PAC 399, HN68...	105-115 90-100	25/5- 5/6/2021		10-20/9/2021	
	Lạc TB 25, L14, L16 ...	105-115	Trước 15/6/2021		25/9 - 30/9	
	Đậu tương DT84, ĐT12, ĐT 26	80-90	Trước 25/6/2021		Trước 30/8	
	Khoai lang: KL5, 143, VX-37, KB1, BV1	110-120	Tháng 6 - 7/2021		Trong tháng 9	